

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST

Ngày 24-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư.

Ông Hoàng Văn Học.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 07/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hà Văn H**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/02/1995, tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ không rõ; Con bà Hà Thị N; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 12/6/2023 đến nay. Có mặt.

2. **Triệu Văn C**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/5/1995, tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Triệu Văn C1, sinh năm 1970, con bà Lý Thị R, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 12/6/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nông Văn T, sinh ngày 02/10/1988; Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

2. Vi Văn Th, sinh ngày 07/5/1993; Địa chỉ: Xóm BC, xã ĐH, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

3. Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 26/6/1987; Địa chỉ: Xóm Đ, xã DD, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

4. Lâm Phan N1, sinh ngày 12/11/1992; Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2023, tổ công tác Công an xã Trung Phúc phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh và Công an xã Đoàn Dương làm nhiệm vụ tại địa bàn xã T, khi đến trước cửa nhà Triệu Văn C thì phát hiện 04 người gồm Triệu Văn C, Hà Văn H, Lâm Phan N1 và Nông Văn T đang ngồi tại bàn uống nước, có dấu hiệu của tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện cạnh vị trí H đang ngồi có vỏ bao thuốc lá Gold Lion màu vàng, bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy lịch, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng; tại mặt bàn uống nước phát hiện 01 gói giấy lịch bên trong có chứa chất bột màu trắng. Hà Văn H khai nhận số ma túy trên là của H mang đến nhà C để bán kiếm lời, gói chất bột màu trắng thu giữ trên mặt kính H đã bán cho Nông Văn T với số tiền 100.000 đồng khi T chưa kịp sử dụng thì lực lượng chức năng bắt quả tang. Ngoài ra còn tạm giữ: 1.000.000 đồng, 01 chiếc dao lam, 02 chiếc điện thoại của H.

Hồi 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét người, chỗ ở, phương tiện của Hà Văn H tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và tạm giữ: 01 quyển sách giáo khoa có bìa màu xanh bên trong có nhiều vết cắt nghi để gói ma túy.

Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Hà Văn H có khối lượng 0,21g (hai phẩy hai một gam); mẫu thu giữ đối với Nông Văn T có 0,02g (không phẩy không hai gam) và lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 296 ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn H khai nhận bản thân nghiện ma túy, ngoài việc mua ma túy về sử dụng, H còn bán ma túy để kiếm lời; hình thức giao dịch là những người mua ma túy gọi điện thoại để trao đổi mua bán ma túy hoặc trực tiếp đến gặp H để mua ma túy; địa điểm bán ma túy ở ngoài đường thuộc xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Trước khi bị bắt, H được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên và địa chỉ sau:

Bán cho Triệu Văn C 03 lần: Lần thứ nhất bán 100.000 đồng vào ngày 06/6/2023. Lần thứ hai bán 100.000 đồng vào ngày 10/6/2023. Lần thứ 3 bán 200.000 đồng vào ngày 12/6/2023.

Bán cho Nông Văn T 01 lần với số tiền 100.000 đồng vào ngày 12/6/2023, địa điểm tại nhà của C thuộc xóm T, xã T.

Bán cho Vi Văn Th1 02 lần: Lần thứ nhất bán 100.000 đồng, lần thứ hai bán 100.000 vào ngày 10 tháng 6 năm 2023. Cả hai lần bán tại đường liên xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Bán cho Nguyễn Văn Th2 03 lần: Hai lần đầu mỗi lần 01 gói bán 100.000 đồng; lần thứ hai bán 200.000 đồng; Cả 03 lần đều bán tại đường liên xóm Đ, xã T, thời gian tháng 6 năm 2023.

Ngày 12/6/2023, tại nhà của Triệu Văn C, H có hỏi C bán ma túy cho T ở đây được không thì C đồng ý là được. Khi H bán ma túy cho Tùng thì có C, N có chứng kiến.

Quá trình điều tra, Triệu Văn C khai nhận khoảng 14 giờ ngày 12/6/2023, khi C đang ngủ ở nhà của C thì có Hà Văn H đến chơi, cả hai ngồi tại bàn uống nước. Sau đó C hỏi H mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. H đồng ý. Bán ma túy cho C xong, H ra mua nước trước cửa tắm. C ở trong nhà sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong, có Lâm Phan N và Nông Văn T đến chơi. H tắm xong đi vào nhà C, cả bốn người cùng ngồi tại bàn uống nước. Lúc này, T hỏi H có ma túy bán cho T 100.000 đồng rồi T đưa cho H 100.000 đồng. H cầm tiền và hỏi C: “*Bán ma túy cho T một trăm ở đây được không*”. C trả lời “*được*”.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ xác định được: 1.000.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có; 01 chiếc dao lam dùng để chia ma túy; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel để liên hệ với những người mua bán ma túy; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi chỉ dùng để lên mạng xã hội; 01 quyển sách giáo khoa có bìa màu xanh dùng làm giấy gói ma túy. Toàn bộ vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 94/CT-VKSTK ngày 03/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hà Văn H theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Triệu Văn C theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi mà mình thực hiện, nhận thức hành vi này là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo khai bản thân nghiện ma túy từ năm 2019 và bắt đầu bán kiếm lời từ tháng 6 năm 2023. Hình thức giao dịch là những người mua ma túy gọi điện thoại để trao đổi mua ma túy hoặc trực tiếp đến gặp H để mua ma túy. Nguồn gốc ma túy bị cáo H khai mua với một người đàn ông tên H1 không quen biết tại thị trấn TL, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên việc mua bán chỉ có bị cáo H với ông Hùng biết, cũng không có tài liệu gì để chứng minh. Trước khi bị bắt, bị cáo H được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ Triệu Văn C, Nông Văn T, Vi Văn Th1 và Nguyễn Văn Th2 với số lần, số tiền và thời gian bán ma túy như Cáo trạng đã truy tố. Số tiền 1.000.000đ là do bị cáo H mua bán ma túy có được. Trong hai chiếc điện thoại bị thu giữ, bị cáo H dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel để liên hệ với những người mua bán ma túy, còn chiếc nhãn hiệu Redmi chỉ dùng để bị cáo lên mạng xã hội. Đối với dao lam và sách giáo khoa Địa lý 10 là công cụ bị cáo dùng để cắt và gói ma túy.

Bị cáo Triệu Văn C cũng thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi mà mình thực hiện, nhận thức hành vi này là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo C thừa nhận vào ngày 12/6/2023, khi bị cáo H bán ma túy cho Nông Văn T tại nhà của bị cáo, đã xin phép bị cáo C và bị cáo đã đồng ý. Quá trình giao dịch bị cáo C cũng có mặt và nhìn thấy bị cáo H bán ma túy cho T. Ngoài ra, bị cáo cũng được mua ma túy với bị cáo H 03 lần.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật hình sự đối với Hà Văn H: Xử phạt bị cáo Hà Văn H mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật hình sự đối với Triệu Văn C: Xử phạt bị cáo Triệu Văn C mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ và dao lam, sách giáo khoa “Địa lý 10”; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ; Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo mỗi người chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu luận tội, các bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Đối với hành vi của Hà Văn H: Hồi 14 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại xóm Đồng Tiến, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Trung Phúc phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh và Công an xã Đoài Dương phát hiện 04 người gồm Triệu Văn C, Hà Văn H, Lâm Phan N1 và Nông Văn T đang ngồi tại bàn uống nước có biểu hiện của tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện cạnh vị trí H đang ngồi có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy lịch, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng; tại mặt bàn uống nước phát hiện 01 gói giấy lịch bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy H đã bán cho T. Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Hà Văn H có khối lượng 0,21g, mẫu thu giữ đối với Nông Văn T có khối lượng 0,02g, đều là ma túy, loại heroine. Bị cáo H mua bán chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Từ cuối tháng 6/2023 đến ngày bị bắt bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng chỉ nhớ tên Triệu Văn C 03 lần; Vi Văn Th1 02 lần; Nông Văn T 01 lần và Nguyễn Văn Th2 03 lần. Tổng cộng đã làm rõ được bị cáo bán ma túy 09 lần cho 04 người thu về số tiền 1.100.000đ.

Đối với hành vi của Triệu Văn C: Tại nhà thuộc quyền quản lý của mình, khi H hỏi “*bán ma túy cho T một trăm ở đây được không*”. C trả lời “*được*”. C đồng ý cho H bán ma túy tại nhà của mình, đây là hành vi giúp sức tạo điều kiện về địa điểm cho H bán ma túy cho T.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của cả hai bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo H và C đều biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương, nhưng vì nghiện nên đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo H đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo C nhận thức được tác hại của ma túy, khi bị cáo H xin phép thì vẫn đồng ý cho bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy trong nhà của mình. Việc

bị cáo H có xin phép và bị cáo C đồng ý thể hiện rõ mặc dù hai bị cáo không thỏa thuận nhưng thống nhất ý chí với nhau, biết được việc bán ma túy tại nhà người khác là trái pháp luật và hành vi cho phép người khác bán ma túy tại nhà của mình là trái pháp luật nhưng cả hai bị cáo vẫn cố ý để mặc cho hậu quả xảy ra. Việc bị cáo C cho bị cáo H bán ma túy tại nhà của mình chính là tạo điều kiện về vật chất, cụ thể là cung cấp nơi ở của mình cho bị cáo H bán ma túy. Do đó, xác định bị cáo H giữ vai trò chính là người trực tiếp thỏa thuận, trao đổi mua bán ma túy. Bị cáo C là người giúp sức, cung cấp địa điểm cho bị cáo H thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Hà Văn H, Triệu Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, các bị cáo biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu.

Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay. Trong vụ án này, bị cáo H giữ vai trò người thực hiện, bị cáo C là người giúp sức nên bị cáo H sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12/6/2023 tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng”; 01 dao lam; 01 quyển sách giáo khoa “Địa lý 10” đã qua sử dụng do liên quan tới hành vi mua bán ma túy.

- Tịch thu phát mại vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có bàn phím bấm đã qua sử dụng do liên quan tới hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước 1.000.000đ do thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh da trời, loại màn hình cảm ứng do không liên quan tới hành vi phạm tội.

[5]. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo H bán ma túy 09 lần cho 04 người thu về số tiền 1.100.000đ (đã tạm giữ 1.000.000đ). Do vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 100.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có C việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Hà Văn H khai mua với một người đàn ông tên H1 không quen biết tại thị trấn TR, huyện T. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh để mở rộng vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Nông Văn T có hành vi mua 01 gói ma túy với H để sử dụng, nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn H;

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn C;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H và Triệu Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/06/2023.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/06/2023

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12/6/2023 tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng”; 01 dao lam; 01 quyển sách giáo khoa “Địa lý 10” đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, có bàn phím bấm đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ tạm giữ của Hà Văn H.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh da trời, loại màn hình cảm ứng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Truy thu bị cáo Hà Văn H số tiền 100.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hà Văn H và Triệu Văn C mỗi người phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Trung Phúc (*bằng TB*);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Văn Tùng